

# NỘI DUNG PHÁP LÝ HÌNH SỰ TRONG CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC XUYÊN QUỐC GIA

TS. DƯƠNG TUYẾT MIÊN\*

Xu thế toàn cầu hoá trên thế giới đã tác động mọi mặt tới đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của các nước. Sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ nhất là công nghệ thông tin và viễn thông đã làm cho diện mạo của thế giới có nhiều thay đổi. Hàng loạt các yếu tố như sự tăng cường hợp tác (nhất là hợp tác về kinh tế) giữa các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, tự do hoá thương mại và đầu tư, mạng thông tin toàn cầu, bước tiến đột phá của khoa học kĩ thuật, sự năng động trong phát triển, việc xoá bỏ hàng rào biên giới hải quan dẫn đến sự hình thành những thị trường quốc tế khổng lồ... đã tác động đến tình hình tội phạm ở từng quốc gia cũng như trên thế giới. Hiện nay, vấn đề tội phạm diễn ra rất phức tạp không chỉ trong nội bộ từng quốc gia mà còn cả trong khu vực cũng như phạm vi toàn thế giới. Giới tội phạm ngày càng có xu hướng liên kết chặt chẽ với nhau và hoạt động vượt ra ngoài phạm vi biên giới. Dưới sự tác động của xu thế toàn cầu hoá, tội phạm mang tính chất xuyên quốc gia xảy ra ngày càng nhiều hơn, với quy mô ngày càng lớn và cơ cấu chặt chẽ hơn. Hậu quả do tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia gây ra ngày càng lớn. Đồng thời, việc phát hiện, xử lí loại tội phạm này ngày càng khó khăn, phức

tạp. Lo ngại về sự gia tăng của các nhóm phạm tội có tổ chức và các hoạt động phạm tội xuyên quốc gia, Liên hợp quốc thấy rằng cần thiết phải có văn kiện pháp lí quốc tế để các quốc gia hợp tác với nhau cũng như có chiến lược cụ thể để đối phó với vấn đề này. Chính vì thế, Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia đã được đàm phán và thông qua năm 2000 tại Palermo, Italia và có hiệu lực từ tháng 9 năm 2003<sup>(1)</sup> (sau đây gọi tắt là Công ước). Công ước ra đời đã đáp ứng được nguyện vọng của cộng đồng quốc tế trước sự cần thiết phải có một phương tiện pháp lí quốc tế hiệu quả để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Vì vậy, ngay tại Điều 1 của Công ước đã khẳng định mục đích của Công ước là *“Tăng cường hợp tác để phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia một cách hữu hiệu hơn”*. Công ước cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy các quốc gia có những giải pháp hiệu quả chống các hoạt động phạm tội có tổ chức xuyên quốc gia đồng thời thiết lập và tăng cường các mối liên hệ giữa các lượng

\* Giảng viên Khoa luật hình sự  
Trường Đại học Luật Hà Nội

lượng kiểm soát biên giới các nước. Công ước cũng tôn trọng những khác biệt và đặc trưng của truyền thống pháp lí đa dạng của các nước đồng thời cố vũ cho một tiếng nói chung giữa các quốc gia nhằm xoá bỏ một số rào cản đối với sự phối hợp hoạt động của các quốc gia. Nếu đối chiếu, so sánh một số quy định về hình sự của Công ước với quy định tương ứng trong BLHS của Việt Nam, chúng ta sẽ thấy có một số điểm khác. Cụ thể là quy định về hình sự của Công ước rất rõ ràng và điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tố tụng có thể áp dụng luật được chính xác. Chính vì vậy, nghiên cứu, tìm hiểu các quy định của Công ước trong đó có các quy định về hình sự có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác lập pháp hình sự, nghiên cứu khoa học cũng như giảng dạy luật.

Công ước được quy định và áp dụng để phòng chống, điều tra và truy tố, xét xử các loại tội sau đây:

- + Tham gia vào tổ chức tội phạm có tổ chức (Điều 5);
- + Rửa tiền (Điều 6);
- + Tham nhũng (Điều 8);
- + Cản trở hoạt động tư pháp (Điều 23).
- + Các tội phạm nghiêm trọng khác theo Điều 2 của Công ước (là các tội hình sự mà theo luật quốc gia có thể bị trừng phạt với mức phạt tù tối đa từ 4 năm trở lên) khi hành vi phạm tội có tính chất xuyên quốc gia và có liên quan đến tội phạm có tổ chức.

Ngoài ra, Công ước còn áp dụng đối với các tội phạm được quy định trong các nghị

định thư bổ sung (bao gồm tội buôn bán người và tội tổ chức di cư trái phép).<sup>(2)</sup>

### **1. Các nguyên tắc cơ bản của Công ước trong hình sự hoá các hành vi vi phạm pháp luật**

+ *Nguyên tắc các tội danh phải là tội phạm hình sự*

Mỗi điều khoản về các tội danh trong Công ước đều quy định rằng các tội danh được xác lập là các tội danh được quy định trong luật hình sự như các tội: Tham gia vào tổ chức tội phạm có tổ chức, rửa tiền, tham nhũng, cản trở hoạt động tư pháp, các tội phạm nghiêm trọng khác theo Điều 2 của Công ước. Nguyên tắc này được áp dụng trừ trường hợp bên bị cáo buộc là một pháp nhân mà trong trường hợp đó hành vi vi phạm bị xử lí có thể là tội hình sự, hành vi vi phạm pháp luật dân sự hay hành chính.

+ *Nguyên tắc cá thể hoá hình phạt*

Các biện pháp trừng phạt (các hình phạt) trong khuôn khổ luật quốc gia phải tính đến “sự tương xứng với mức độ nghiêm trọng của các tội đã phạm” hay nói cách khác hình phạt áp dụng cho người phạm tội phải phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Cụ thể tại đoạn 1 Điều 11 của Công ước quy định:

*“Mỗi quốc gia thành viên phải đảm bảo các hành vi phạm tội theo các Điều 5, 6, 8, 23 của Công ước phải bị xử phạt theo mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội đó”.*

+ *Nguyên tắc thẩm quyền theo lãnh thổ*

Theo nguyên tắc này, Công ước yêu cầu các quốc gia thành viên xác lập thẩm quyền,

điều tra, truy tố và trừng phạt tất cả các tội được quy định trong Công ước và bất kì nghị định thư nào mà nước liên quan là một quốc gia thành viên. Thẩm quyền phải được xác lập đối với tất cả các tội danh được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của quốc gia đó bao gồm cả trên tàu biển và máy bay (trên boong tàu mang cờ của quốc gia thành viên hoặc trên máy bay đăng kí theo luật của quốc gia thành viên). Ngoài ra, nếu luật pháp quốc gia quy định cấm dẫn độ công dân của mình thì thẩm quyền cũng phải được xác lập đối với các tội danh do công dân của quốc gia đó phạm phải ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Điều này cho phép nước đó hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Công ước trong việc truy tố những người phạm tội không thể dẫn độ được theo yêu cầu vì lí do quốc tịch của chúng. Trường hợp này được gọi là thẩm quyền nhân thân chủ động. Công ước cũng khuyến khích nhưng không yêu cầu việc xác lập thẩm quyền trong các hoàn cảnh khác đối với các vụ trong đó công dân của một quốc gia thành viên là nạn nhân hoặc là tội phạm. Trường hợp này được gọi là thẩm quyền nhân thân bị động.<sup>(3)</sup>

## **2. Về một số hành vi phạm tội cụ thể được quy định trong phạm vi của Công ước**

Theo Công ước, “*tội phạm có tổ chức là một nhóm có cơ cấu gồm từ ba người trở lên, tồn tại trong một thời gian và hoạt động có phối hợp nhằm mục đích thực hiện một hay nhiều tội phạm nghiêm trọng hoặc các hành vi phạm tội khác được quy định trong Công ước này nhằm đạt được trực tiếp hay*

*gián tiếp lợi ích về tài chính hay vật chất khác*”.<sup>(4)</sup> Như vậy, có thể hiểu tội phạm có tổ chức có những đặc điểm sau:

- + Có cơ cấu từ 3 người trở lên;
- + Tồn tại trong một thời gian nhất định và hoạt động có sự phối hợp;
- + Nhằm thực hiện một hay nhiều tội phạm nghiêm trọng hoặc một số tội phạm khác và nhằm đạt được lợi ích về tài chính hay vật chất.

Cũng theo Công ước, một hành vi phạm tội có tính chất xuyên quốc gia nếu:

- + Nó được thực hiện ở nhiều quốc gia;
- + Nó được thực hiện ở một quốc gia nhưng phần chủ yếu của việc chuẩn bị, lên kế hoạch chỉ đạo hoặc điều khiển nó lại diễn ra ở quốc gia khác;
- + Nó được thực hiện ở một quốc gia nhưng liên quan đến một tổ chức tội phạm có tổ chức tham gia các hoạt động tội phạm ở nhiều quốc gia;
- + Nó được thực hiện ở một quốc gia nhưng có ảnh hưởng lớn ở một quốc gia khác.<sup>(5)</sup>

## **3. Về tội tham gia nhóm tội phạm có tổ chức**

Theo Điều 5 của Công ước, những hành vi sau là phạm tội tham gia tổ chức tội phạm có tổ chức khi chúng được thực hiện với lỗi cố ý. Cụ thể là:

- Một hoặc cả hai hành vi dưới đây mà không phải là những hành vi thực hiện hoặc hoàn thành hành vi phạm tội.

+ Thoả thuận với một hoặc nhiều người khác để thực hiện một tội phạm nghiêm trọng nhằm mục đích liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến việc đạt được lợi ích tài chính

hoặc vật chất khác và liên quan đến một hành vi do một thành viên thực hiện để xúc tiến thoả thuận hoặc liên quan đến một tổ chức tội phạm có tổ chức nếu nội luật quy định như vậy.

+ Hành vi của một người nhận thức được mục đích và hành vi phạm tội nói chung của một tổ chức tội phạm có tổ chức hoặc ý định phạm tội của tổ chức đó nhưng vẫn đóng vai trò tích cực trong: a) Những hoạt động tội phạm của tổ chức tội phạm có tổ chức; b) Những hoạt động khác của tổ chức tội phạm có tổ chức với nhận thức rằng việc tham gia của họ sẽ đóng góp vào việc đạt được mục đích phạm tội nói trên.

- Hành vi tổ chức chỉ đạo, hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện hoặc xúi giục việc thực hiện tội phạm nghiêm trọng liên quan đến tổ chức tội phạm có tổ chức.

#### **4. Về tội rửa tiền (hợp pháp hoá tài sản do phạm tội mà có)**

Theo Điều 6 của Công ước, các hành vi sau là phạm tội rửa tiền khi chúng được thực hiện một cách cố ý:

+ Chuyên đổi hay chuyển giao tài sản dù biết rằng những tài sản này do phạm tội mà có nhằm che đậy hoặc che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc nhằm giúp đỡ bất cứ người nào liên quan đến việc thực hiện một hành vi phạm tội nguồn<sup>(6)</sup> lẫn tránh những hậu quả pháp lí do hành vi của người đó gây ra;

+ Che đậy hoặc che giấu bản chất thực sự, nguồn gốc, địa điểm, việc chuyển nhượng, vận chuyển hoặc quyền sở hữu hay

những quyền đối với tài sản dù biết rằng tài sản này do phạm tội mà có.

+ Có được, sở hữu tài sản hoặc sử dụng tài sản dù tại thời điểm nhận được tài sản biết rằng đó là tài sản do phạm tội mà có;

+ Tham gia liên kết hay thông đồng thực hiện, nỗ lực thực hiện và hỗ trợ, xúi giục, tạo điều kiện và hướng dẫn thực hiện bất kì hành vi phạm tội nào theo quy định của điều này.

#### **5. Về tội tham nhũng**

Theo Điều 8 của Công ước, các hành vi sau là phạm tội tham nhũng nếu chúng được thực hiện do cố ý:

+ Hứa hẹn, đề nghị hay mang đến một cách trực tiếp hay gián tiếp cho viên chức nhà nước một mối lợi không chính đáng dành cho người đó hay người hoặc thực thể khác để viên chức đó hành động hoặc không hành động trong khi thực hiện các nhiệm vụ chính thức của mình;

+ Gạ gẫm hoặc chấp nhận một cách trực tiếp hay gián tiếp của viên chức nhà nước đối với một mối lợi không chính đáng dành cho người đó hay người hoặc thực thể khác để viên chức đó hành động hoặc không hành động trong khi thực hiện các nhiệm vụ chính thức của mình.

Ngoài những trường hợp trên, mỗi quốc gia thành viên sẽ xem xét ban hành pháp luật và các biện pháp cần thiết khác để xác định trách nhiệm hình sự đối với việc thực hiện những hành vi tham nhũng nói trên có dính líu đến một viên chức nhà nước nước ngoài hoặc một viên chức dân sự quốc tế cũng như đối với những hình thức tham nhũng khác.

Đồng thời, mỗi quốc gia thành viên sẽ quy định hành vi tham gia với tư cách là đồng phạm cũng phạm tội này.

### **6. Về tội cản trở hoạt động tư pháp**

Theo Điều 23 của Công ước, những hành vi sau là phạm tội cản trở hoạt động tư pháp khi chúng được thực hiện với lỗi cố ý. Cụ thể là:

+ Hành vi sử dụng vũ lực, đe dọa hoặc hứa hẹn, đề nghị hoặc cung cấp một mối lợi không chính đáng để người bị thẩm vấn khai sai sự thật hoặc để can thiệp vào việc đưa ra lời khai hay đưa ra chứng cứ trong một vụ kiện liên quan đến các hành vi phạm tội được điều chỉnh bởi Công ước này;

+ Việc sử dụng vũ lực, đe dọa nhằm can thiệp vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính thức của nhân viên tư pháp hoặc hành pháp liên quan đến các hành vi phạm tội được điều chỉnh bởi Công ước này.

### **7. Về tội buôn bán người**

Theo Điều 3 Nghị định thư về ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em thì buôn bán người được hiểu là: “*Hành vi mua, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp và nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hoặc bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, lừa gạt hoặc lạm dụng quyền lực hoặc tình thế dễ bị tổn thương hoặc bằng việc đưa hay nhận tiền hoặc lợi ích khác để đạt được sự đồng ý của một người có quyền kiểm soát đối với nạn nhân. Hành vi bóc lột sẽ bao gồm ít nhất việc bóc lột mại dâm những người khác hoặc*

*những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hay dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hoặc những hình thức nô lệ, khổ sai khác hoặc lấy các bộ phận cơ thể*”. Từ quy định trên, có thể hiểu buôn bán người là:

+ Hoạt động tuyển mộ, vận chuyển, chuyên giao, che giấu hoặc tiếp nhận người;

+ Bằng thủ đoạn sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực hoặc bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, lừa gạt hoặc lạm dụng quyền lực hoặc tình thế dễ bị tổn thương hoặc bằng việc đưa hay nhận tiền hoặc lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người có quyền kiểm soát đối với nạn nhân.

+ Nhằm mục đích bóc lột bao gồm bóc lột thông qua hoạt động mại dâm, bóc lột tình dục, lao động cưỡng bức, nô lệ hoặc các hành vi tương tự nô lệ hoặc bị lấy đi cơ quan nội tạng.

### **8. Về tội đưa người di cư bất hợp pháp**

Đưa người di cư bất hợp pháp là “*hành vi được thực hiện nhằm trực tiếp hay gián tiếp thu lợi về tài chính hoặc lợi ích vật chất khác, việc nhập cảnh trái phép cho một người vào một quốc gia thành viên mà ở đó người nhập cảnh đó không phải là công dân hoặc không thường trú*”.<sup>(7)</sup> Như vậy, hành vi nói trên bao gồm 3 dấu hiệu:

+ Thực hiện hành vi nhập cảnh trái phép;  
+ Vượt biên giới vào một quốc gia thành viên khác;

+ Nhằm thu lợi về lợi ích tài chính hoặc vật chất khác.

Trên thực tế, phân biệt trường hợp nào là tội buôn bán người, trường hợp nào là

tội đưa người di cư bất hợp pháp là vấn đề phức tạp. Tuy nhiên, có thể phân biệt một cách tương đối về hai tội này qua các dấu hiệu sau đây:

+ Về sự đồng ý của nạn nhân: Đối với tội buôn bán người, nạn nhân có thể đồng ý hoặc không đồng ý mình là đối tượng của cuộc mua bán nhưng đối với tội đưa người di cư bất hợp pháp, đối tượng di cư đã bằng lòng để bị đưa đi di cư trái phép;

+ Thời điểm kết thúc của hành vi phạm tội: Tội tổ chức di cư trái phép kết thúc ở thời điểm những người di cư đến được nơi cần đến. Còn đối với tội mua bán người, hành vi phạm tội không dừng ở đó mà bọn phạm tội tiếp tục khai thác bóc lột nạn nhân như ép nạn nhân hành nghề mại dâm, cưỡng ép lao động trái phép;

+ Tội tổ chức di cư trái phép luôn mang tính chất xuyên quốc gia nhưng tội buôn bán người không phải như vậy, có trường hợp buôn bán người mang tính chất xuyên quốc gia nhưng cũng có trường hợp chỉ xảy ra trong nội địa.

Hiện nay, Việt Nam đã kí kết Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nhưng chưa phê chuẩn về Nghị định thư ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Bộ công an và Bộ tư pháp được giao nhiệm vụ tiến hành nghiên cứu và đề xuất để phê chuẩn Công ước và Nghị định thư trên. Bộ tư pháp cũng đã tiến hành các nghiên cứu cơ bản về hệ thống pháp luật quốc gia về tội phạm xuyên quốc gia và

đã phát hiện nhiều điểm chưa tương đồng (đặc biệt liên quan đến vấn đề hợp tác quốc tế về thực thi pháp luật và các vấn đề tư pháp hình sự cũng như bảo vệ các nhân chứng).<sup>(8)</sup> Hiện tại, việc hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước trong đấu tranh phòng chống tội phạm đang ngày càng trở nên có hiệu quả. Chúng ta tin tưởng rằng trong thời gian tới, việc hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và các nước ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn trong cuộc chiến chống tội phạm./.

(1). Một khi Công ước này và các Nghị định thư bổ sung được thông qua, chúng sẽ được đưa ra để kí kết. Sau khi một quốc gia đã kí Công ước thì quốc gia đó cần phải phê chuẩn Công ước đó. Việt Nam đã kí kết Công ước này.

(2). Xem: Nghị định thư về việc ngăn ngừa, phòng chống và trừng trị việc buôn bán người đặc biệt là phụ nữ và trẻ em ngày có hiệu lực 25/12/2003, Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường không có hiệu lực ngày 28/1/2004.

(3). Xem: Đoạn 1, 2 Điều 15 và đoạn 10 Điều 16 của Công ước.

(4). Xem: Điều 2 của Công ước.

(5). Xem: Điều 3 của Công ước.

(6). Theo Điều 2 của Công ước, hành vi phạm tội nguồn nghĩa là bất kì hành vi phạm tội nào dẫn đến việc làm phát sinh những tài sản có thể trở thành những đối tượng của hành vi phạm tội được qui định trong Công ước này.

(7). Xem: Điều 3 của Nghị định thư về chống đưa người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường không có hiệu lực ngày 28/1/2004.

(8). Xem Tài liệu tập huấn của Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc " *Tăng cường năng lực cho các cơ quan tư pháp và hành pháp phòng chống tội phạm buôn bán người ở Việt Nam*", tr. 9.